

Số: 20/QĐ-NHI

Nghĩa Hành, ngày 09 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách  
Quý 1 năm 2026 của Trường THPT số 1 Nghĩa Hành

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của kế toán trường THPT số 1 Nghĩa Hành

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý 1/2026 (từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2026) của Trường THPT số 1 Nghĩa Hành (đính kèm biểu số 75).

**Điều 2.** Hình thức, thời gian và địa điểm công khai: Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường THPT số 1 Nghĩa Hành tại địa chỉ: <https://c3so1nghiahanh.quangngai.edu.vn/> và niêm yết bảng tin nhà trường trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THPT số 1 Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC Sở GD&ĐT;
- Niêm yết trên bảng tin;
- Website trường;
- Lưu VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Triều

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ I NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THPT số 1 Nghĩa Hành công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Học phí	1.294	0	0,00%	0%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	<b>Chi sự nghiệp Giáo dục Đào tạo</b>				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.294	67,3	5,20%	74,98%
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>20.502,000</b>	<b>4.157,275</b>	<b>20,28%</b>	101,66%
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí thường xuyên giao tự chủ</b>	<b>19.702,000</b>	<b>4.157,275</b>	<b>21,10%</b>	101,66%
	Tiền lương	9.140,000	2.252,073		
	Phụ cấp lương	5.185,964	1.205,105		
	Tiền thưởng	165,114	9,000		
	Phúc lợi tập thể	16,000	0,000		
	Các khoản đóng góp	2.420,917	596,150		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	72,727	0,000		
	Thanh toán dịch vụ công cộng	108,744	11,913		
	Vật tư văn phòng	148,714	13,000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	45,500	3,153		
	Hội nghị	30,000	0,000		
	Công tác phí	156,800	13,347		
	Chi phí thuê mướn	20,000			
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	571,000	0,000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
	Mua sắm tài sản	606,000	15,000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	939,400	28,004		
	Chi khác	33,000	0,000		
	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	42,120	10,530		
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ</b>	<b>800,000</b>	<b>0,0</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>
	Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của chính phủ.	800,000	0,0		
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1.2	Dự án B				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Người lập biểu

  
Võ Thị Thuý Liễu

Nghĩa Hành, ngày 09 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

  
  
Lê Văn Triều